

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Văn L; người đại diện theo ủy quyền ông Ma Ngọc Mạnh L trình bày:

Năm 1980, gia đình ông Nguyễn Văn L khai phá và sử dụng thửa đất khoảng 10.000m² tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Năm 1996, nhà nước thu hồi một phần đất của gia đình ông để xây dựng chợ B, phần diện tích còn lại gia đình ông tiếp tục sử dụng ổn định từ đó đến nay. Khoảng năm 2000, gia đình ông kê phần đất giáp suối và đồ đất để canh tác, sản xuất và trồng một số cây ăn quả như nhãn, vải, vú sữa, ổi, các cây tre, trúc, mai... Tháng 3/2014, khi làm đường đi vào khu ruộng của các hộ dân phía trong khu đất thì chính quyền địa phương đã lập biên bản cắm mốc để bàn giao diện tích đất giáp kè đá để làm đường cho các hộ dân có đất phía trong. Đồng thời, cùng năm 2014, khi ông xây móng nhà (diện tích khoảng 80m²) trên một phần đất thì Chủ tịch UBND xã B, huyện B đề nghị dừng thi công, gia đình ông Nguyễn Văn L đã chấp hành. Khoảng năm 2019, UBND xã B có vận động gia đình ông Nguyễn Văn L di chuyển tài sản, tháo dỡ công trình trên đất để trả lại mặt bằng nhưng ông không đồng ý vì cho rằng đất này là có nguồn gốc do ông khai phá, sau đó tôn tạo làm tăng giá trị thửa đất nếu UBND xã B muốn lấy đất thì phải bồi thường cho ông.

Ngày 07/10/2020, UBND xã B, huyện B lập Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB - VPHC đối với ông Nguyễn Văn L vì cho rằng ông có hành vi lấn chiếm đất; Ngày 28/12/2020, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 7021/QĐ – KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn L, buộc ông Nguyễn Văn L phải tháo dỡ, di chuyển toàn bộ các công trình xây dựng, tài sản trên phạm vi diện tích đất vi phạm và khôi phục lại tình trạng ban đầu để trả lại đất lấn chiếm cho UBND xã B quản lý. Tuy nhiên, biên bản vi phạm hành chính không xác định thời điểm lấn chiếm, bên bị lấn chiếm; Biên bản do công chức địa chính xã lập và xác định hành vi vi phạm hành chính chiếm 693,4m² do UBND xã quản lý là không đúng thẩm quyền và không thuộc đối tượng điều chỉnh theo quy định tại Nghị định 91/NĐ - CP/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Nghị định 100/NĐ - CP/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Đồng thời, UBND xã B cho rằng đất do mình quản lý nhưng không chứng minh được cấp có thẩm quyền giao cho mình quản lý thửa đất này, trong khi ông đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp từ trước khi luật đất đai năm 2003 có hiệu lực.

Ông Nguyễn Văn L có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 7021/QĐ – KPHQ ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và hủy biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC ngày 07/10/2020.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Phần diện tích đất ông Nguyễn Văn L đang sử dụng nêu trên hiện nay có diện tích 693,4m², trong tổng diện tích 5.052,2 m² thuộc thửa số 27, tờ bản đồ P6-61 thuộc loại đất xây dựng đã được quy hoạch chợ xã B và 745,8 m² thuộc thửa số 227, tờ bản đồ P6-61 là đất chưa quy chủ sử dụng, tất cả đều đang do UBND xã B quản lý. Do thửa số 27 và thửa số 227 tờ bản đồ P6-61 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đất chợ B và đất giao thông đang được triển khai thực hiện, nên căn cứ khoản 1 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc xử lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014 thì hộ ông Nguyễn Văn L không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với việc bồi thường về đất: Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định về điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì hộ gia đình ông Nguyễn Văn L chưa được giao đất, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện bồi thường về đất.

Đối với việc bồi thường về tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu (chi phí đầu tư vào đất): Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Điều 76, Luật Đất đai năm 2013 quy định về bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 quy định trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất thì hộ gia đình ông Nguyễn Văn L không được bồi thường về tài sản vật kiến trúc, cây hoa màu cũng như chi phí đầu tư vào đất.

Về xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Ngày 07/10/2020, Chủ tịch UBND xã B tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai và lĩnh vực giao thông đường bộ đối với ông Nguyễn Văn L, trong đó xác định ông L đã có hành vi lấn đất, vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, được quy định tại: Điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 và điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Ngày 13/10/2020, UBND xã B có Tờ trình số 75/TT-UBND về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực giao thông đường bộ.

Ngày 28/12/2020, Chủ tịch UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 7021/QĐ-KPHQ, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với ông Nguyễn Văn

L, thôn N, xã B, huyện B, ông Nguyễn Văn L phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 và điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện gồm: Buộc phá dỡ, di chuyển toàn bộ các công trình xây dựng, tài sản trên phạm vi diện tích đất vi phạm và khôi phục lại tình trạng ban đầu; Buộc trả lại đất đã chiếm cho UBND xã B quản lý; Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do ông Nguyễn Văn L chi trả; Lý do không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Do đó, Chủ tịch UBND huyện B cho rằng mình ban hành Quyết định số 7021/QĐ-KPHQ ngày 28/12/2020, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với ông Nguyễn Văn L là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã B, huyện B trình bày:

Chợ xã B đã được quy hoạch tổng diện tích là 5.053,6m² từ năm 1996, UBND xã đã giải phóng mặt bằng, nhưng do nguồn kinh phí thực hiện công trình chợ có hạn, nên chưa chặt hạ thu hoạch toàn bộ cây, hoa màu trên đất, chưa san hết diện tích đất của chợ. Do công tác quản lý đất đai thời kỳ đó còn chưa chặt chẽ dẫn đến việc các gia đình lấn chiếm, tự ý đặt cổng, đổ đất, đá vào diện tích đất hành lang đường bộ và đất chợ còn lại để canh tác, sử dụng mà không bị lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Năm 2014, hộ ông Nguyễn Văn L tự ý xây móng nhà, đổ đất, đặt cổng, diện tích khoảng 600m², UBND xã B đã tiến hành lập biên bản đình chỉ, đối thoại nhiều lần với gia đình ông L. Ngày 16/7/2014, gia đình ông Nguyễn Văn L làm đơn xin cấp đất, UBND xã B đã có Thông báo số 19/TB-UBND ngày 22/9/2014 về kết quả xét duyệt của Hội đồng tư vấn giao đất xã B. Theo đó, toàn bộ diện tích đất gia đình ông Nguyễn Văn L xin cấp thuộc thửa đất số 27, 227, tờ bản đồ P6-61 là đất chợ, do UBND xã quản lý nên không đủ điều kiện cấp đất cho gia đình ông.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2021/HC-ST ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 100 Luật Đất đai 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án..

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc: Hủy Quyết định số 7021/QĐ-KPHQ ngày 28/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2021, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn L, vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của ông L là ông Ma Ngọc Mạnh L, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 15/10/2021, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, là trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

Các đương sự trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt. Trong đó, người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 28/12/2020, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 7021/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Ngày 27/5/2021, ông Nguyễn Văn L có đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định này là trong thời hiệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC ngày 07/10/2020 của UBND xã B. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là một trong những trình tự, thủ tục để ban hành quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc

phục hậu quả, không phải đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính nên không xem xét là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn L:

[3.1] Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số 7021/QĐ-KPHQ ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 07/10/2020, UBND xã B lập Biên bản số 11/BB-VPHC có nội dung thể hiện hành vi vi phạm cụ thể của ông L bao gồm: Lấn 693,4m² đất do UBND xã quản lý (đất dành cho đường bộ và hành lang an toàn đường bộ là 56,2m²; đất chợ là 637,2m²) tại các thửa đất số 27, 227, tờ bản đồ P6-61, thuộc thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hiện trạng trên đất, hộ ông L đã tự ý đổ đất, kê đá, trồng cây hoa màu, xây dựng vật kiến trúc; việc chiếm đất để sử dụng của ông L từ năm 2001. Thành phần tham gia là đại diện chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức của xã B; người vi phạm là ông Nguyễn Văn L và một số người chứng kiến; có chữ ký, dấu của Chủ tịch UBND xã B.

Ngày 13/10/2020, UBND xã B có Tờ trình số 75/TT-UBND về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực giao thông đường bộ.

Ngày 03/12/2020, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 6697/QĐ-GQXP về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông Nguyễn Trung Thành, Phó Chủ tịch UBND huyện B.

Như vậy, ông Nguyễn Trung T, Phó Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 7021/QĐ-KPHQ ngày 28/12/2020 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn L là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

[3.2] Về nội dung:

Theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 xã B được UBND huyện B phê duyệt ngày 05/5/2014 và Bản đồ định hướng phát triển không gian đến năm 2020 (Điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã B) được UBND huyện B phê duyệt kèm theo Quyết định số 7472/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 thì thửa đất số 227, tờ bản đồ P6-61 thuộc quy hoạch đất chợ xã B.

Theo hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính dạng số, sổ mục kê hiện trạng lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B thì thửa đất số 27, diện tích 5.052,2m², mục đích sử dụng: Đất xây dựng; chủ sử dụng: UBND xã B. Vị trí đất mà ông L sử dụng, xây dựng trái phép có diện tích 693,4m² nằm trong thửa đất số 27 và 227, tờ bản đồ P6-61 là đất chưa quy chủ, được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đất chợ B và đất giao thông đang được triển khai thực hiện, do UBND xã B quản lý.

Tại Văn bản số 1933/UBND-TNMT ngày 15/09/2021 của UBND huyện B về việc cung cấp thông tin vụ án hành chính đã thể hiện: Theo Bản đồ xã B vẽ ngày 20/11/1997 thì diện tích đất chợ xã B là 5.053,6m² thuộc thửa số 27, tờ bản đồ P6-61. Sau khi được số hóa, một số diện tích giáp thửa 27 và giáp suối tại tờ bản đồ P6-61 được số hóa thành thửa đất số 227, diện tích 745,8m² và thửa đất số 27, mục đích sử dụng là đất xây dựng có diện tích 5.052,2m².

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Văn L trình bày diện tích đất ông đang sử dụng nêu trong vụ án này là do gia đình ông khai hoang từ năm 1980, nhưng kể từ đó đến nay ông chưa kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất; chưa được cơ quan cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, cung cấp các chứng cứ bao gồm giấy xác nhận của một số người dân sinh sống tại thôn N, xã B có nội dung tương tự như lời trình bày của ông. Tuy nhiên, giấy xác nhận của một số cá nhân không phải là căn cứ để xác định việc sử dụng đất ổn định theo quy định tại Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, nên diện tích đất của ông đang sử dụng thuộc trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, chính quyền địa phương quản lý diện tích đất nêu trên là đúng quy định tại Điều 8, Điều 164 Luật Đất đai 2013. Việc quản lý không chặt chẽ và tiến hành các thủ tục xác định vi phạm chậm không làm thay đổi quyền và trách nhiệm của Nhà nước trong việc quản lý đất đai theo quy định của pháp luật. Do đó, khi xác định ông Nguyễn Văn L có hành vi vi phạm hành chính thì việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và không xử phạt vi phạm hành chính đối với ông là phù hợp với quy định của pháp luật.

Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC ngày 07/10/2020 của UBND xã B đã xác định hành vi vi phạm hành chính về việc lấn chiếm đất, trồng cây ăn quả trên đất, kê đá và xây dựng phần móng nhà trên đất của ông L bắt đầu phát sinh từ năm 2001 là đúng với nội dung ông L trình bày về diễn biến quá trình sử dụng đất và nội dung xác nhận của các hộ dân. Đồng thời, năm 2014 khi xây móng làm nhà thì chính quyền địa phương đã có ý kiến và ông đã dừng việc thi công xây dựng. Như vậy, nội dung biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC ngày 07/10/2020 nêu trên đã xác định đúng hành vi vi phạm của ông L; Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 7021/QĐ-KPHQ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn L không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh về quyền sử dụng đất hợp pháp của mình; không chứng minh được hành vi sử dụng đất, xây dựng công trình trên đất là không vi phạm. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai cụ thể:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc hủy Quyết định số 7021/QĐ-KPHQ ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu tiền số 0000085 ngày 27/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC HN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường

Phan Thị Vân Hương

Hồ Sỹ Hưng

